

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2022/HS-PT
Ngày 11-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Văn Thông

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tinh

Bà Nguyễn Thị Ngọc Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trung Tín - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2022/TLPT-HS ngày 25 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo T.T.T do có kháng cáo của bị cáo và bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2021/HS-ST ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- Bị cáo có kháng cáo: **T.T.T**, sinh năm 1999 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp C, xã P, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con bà T.T.N, sinh năm 1981, (không rõ tên cha của bị cáo); vợ: N.T.H.N, sinh năm 2000; con: có 01 người con sinh năm 2018; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Bị hại có kháng cáo: Bà N.T.B.M, sinh năm 1970; nơi cư trú: ấp C, xã M, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre; có mặt.

(Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo N.V.D nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị phúc thẩm).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà N.T.A.P (sinh năm: 1965; nơi cư trú: ấp N, xã M, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre) làm nghề mua bán phế liệu, kể lại cho chồng là bị cáo N.V.D việc bà N.T.B.M mua phế liệu giá rẻ, phá giá cạnh tranh trong việc làm ăn của vợ chồng N.T.A.P nên N.V.D nảy sinh ý định thuê người đánh bà N.T.B.M để dẫn mặt, để bà

N.T.B.M không mua phế liệu giá rẻ, phá giá nữa. Khoảng 17 giờ ngày 15/4/2021, trong lúc N.V.D làm bảo vệ cho lò bún của ông P.V.V (ở ấp N, xã M, huyện Giồng Trôm), N.V.D gặp và hỏi T.T.T (T.T.T làm thuê tại lò bún) có biết bà N.T.B.M không và thuê T.T.T đánh cảnh cáo bà N.T.B.M, T.T.T đồng ý. N.V.D đưa trước cho T.T.T số tiền 2.000.000 đồng.

Khoảng 18 giờ 15 phút ngày 16/4/2021, T.T.T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 71B2 - xxx.xx đến nhà của bà N.T.B.M ở ấp C, xã M, huyện Giồng Trôm kêu bà N.T.B.M đến nhà trọ H ở cùng ấp để bán phế liệu, bà N.T.B.M đồng ý, T.T.T đến gần nhà trọ H trước để chờ bà N.T.B.M. Bà N.T.B.M chạy xe đạp đến nhà trọ H nhưng không thấy T.T.T ở đó, bà N.T.B.M dừng xe trước nhà trọ H, định gọi điện thoại về nhà thì T.T.T chạy xe mô tô đến. T.T.T xuống xe, lấy thanh kim loại (trong trạng thái thu gọn) để trong cốp xe ra, kéo thanh kim loại dài ra và xông đến đánh 02 cái vào đầu bà N.T.B.M, bà N.T.B.M đưa tay lên đỡ làm tay trái bị thương, chảy nhiều máu. T.T.T lên xe mô tô chạy khỏi hiện trường, bà N.T.B.M được đưa đi điều trị tại bệnh viện M, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Chiều ngày 17/4/2021, N.V.D kêu bà N.T.A.P đến chỗ nghỉ của T.T.T trong khu vực lò bún của ông P.V.V đưa thêm cho T.T.T 1.000.000 đồng, tổng cộng T.T.T nhận của N.V.D 3.000.000 đồng, số tiền này T.T.T đã tiêu xài hết. Sau khi đưa tiền cho T.T.T, bà N.T.A.P hỏi N.V.D về việc đưa tiền cho T.T.T, N.V.D nói với bà N.T.A.P là trả tiền đã thuê T.T.T đánh bà N.T.B.M.

Ngày 29/6/2021, bà N.T.B.M có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, xử lý hành vi của T.T.T đánh bà N.T.B.M gây thương tích và những người có liên quan.

* Vật chứng thu giữ:

Thu của T.T.T:

- 01 (một) thanh kim loại hình trụ tròn, có ba đoạn kết nối với nhau, tổng chiều dài là 64cm; trong đó có 01 đoạn có phần nhựa màu đen bao bọc tạo thành tay cầm dài 23,5cm, thanh kim loại có đường kính lớn nhất là 2,7cm, đường kính nhỏ nhất là 1,3cm; khi thanh kim loại thu gọn có chiều dài 24,5cm, thanh kim loại bị trầy xước, phần kim loại màu trắng bạc;

- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 71B2-xxx.xx, loại Wave RS, màu đỏ đen.

Hiện trường vụ án xảy ra trước nhà trọ H ở ấp C, xã M, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, do bà H.T.L làm chủ. Vị trí bị hại N.T.B.M bị đánh là bậc tam cấp thứ hai của nhà bà H.T.L, cách vị trí T.T.T đậu xe mô tô về hướng Tây Bắc là 6,10m.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 117-621/TgT ngày 09/6/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bến Tre kết luận:

- Dấu hiệu chính qua giám định:

+ Vết thương bàn tay trái (từ kẻ ngón 3 - 4 kéo dài đến mặt lưng bàn - ngón bàn 3 - 4) kích thước 10cm x 05cm lóc da, dập mô mềm nhiều. Xquang bàn tay trái:

bong mảnh xương phần chỏm xương đốt xa ngón 4 tay trái. Phẫu thuật: khâu vết thương. Hiện: vết thương ngón 3 lành sẹo, kích thước 06cm x 0,1cm; vết sạm da vùng mặt trước - trong 1/3 dưới cẳng tay trái, kích thước 04cm x 01cm; vận động gấp các ngón 3, 4, 5 còn hạn chế; cứng khớp bàn - ngón 3, cứng khớp liên đốt 1 - 2 ngón 4.

+ Xquang xương cổ tay thẳng, nghiêng (kiểm tra) ngày 04/6/2021: gãy cũ đốt 3 ngón 4 bàn tay trái.

+ Vết thương bà N.T.B.M do tác động của ngoại lực gây ra.

+ Cơ chế hình thành vết thương là do vật tày gây ra.

+ Chiều hướng gây ra vết thương: không xác định.

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là: 10%.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2021/HS-ST ngày 22-12-2021 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo T.T.T phạm “Tội cố ý gây thương tích”;

Áp dụng điểm a, h, i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo T.T.T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô biển kiểm soát 71B2 - xxx.xx;

- Tịch tiêu huỷ 01 thanh kim loại dạng trụ có ba đoạn kết nối với nhau, có chiều dài là 64cm.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06/12/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre).

- Buộc bị cáo T.T.T phải nộp số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng là tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra; Bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo N.V.D; trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm; ngày 28/12/2021, bị cáo T.T.T kháng cáo yêu cầu đình chỉ vụ án; bị hại N.T.B.M kháng cáo yêu cầu rút yêu cầu khởi tố đối với bị cáo T.T.T và đình chỉ vụ án đối với bị cáo T.T.T.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo T.T.T thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung Bản án sơ thẩm và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Bị hại khai nhận sự việc bị bị cáo T.T.T đánh gây thương tích với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 10% phù hợp với nội dung Bản án sơ thẩm và giữ nguyên

yêu cầu kháng cáo. Về trách nhiệm dân sự, giữa bị hại với bị cáo T.T.T đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong nên không yêu cầu gì thêm.

- Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: đơn kháng cáo của bị cáo T.T.T và bị hại làm trong hạn luật định. Về tội danh, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo T.T.T phạm “Tội cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, h, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Về hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo T.T.T 01 năm tù. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại có yêu cầu rút yêu cầu khởi tố và đình chỉ vụ án đối với bị cáo T.T.T, xét thấy yêu cầu này là tự nguyện. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo T.T.T và bị hại; căn cứ vào điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 355; khoản 2 Điều 155; khoản 2 Điều 359 của Bộ luật Tố tụng hình sự; hủy một phần bản án sơ thẩm, đình chỉ vụ án đối với bị cáo T.T.T; các phần khác của Bản án sơ thẩm liên quan đến bị cáo T.T.T sẽ được giải quyết theo quy định của pháp luật. Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào hành vi của bị cáo T.T.T sử dụng thanh kim loại có ba đoạn nối với nhau là hung khí nguy hiểm, gây thương tích cho bị hại N.T.B.M với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 10% xuất phát từ nguyên cơ nhỏ nhất giữa bị cáo N.V.D và bị hại N.T.B.M, do bị cáo N.V.D thuê bị cáo T.T.T gây thương tích cho bị hại N.T.B.M. Mặc dù tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bị hại chưa đến 11%, nhưng bị cáo T.T.T đã sử dụng hung khí nguy hiểm; hành vi đánh bị hại N.T.B.M của bị cáo T.T.T thể hiện bản tính hung hăng, côn đồ; bị cáo T.T.T được bị cáo N.V.D thuê để gây thương tích cho bị hại N.T.B.M mặc dù giữa bị cáo T.T.T và bị hại N.T.B.M không có mâu thuẫn gì. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo T.T.T phạm “Tội cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung “*Dùng hung khí nguy hiểm*”, “*Thuê gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác hoặc gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác do được thuê*” và “*Có tính chất côn đồ*” theo điểm a, h, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo T.T.T và bị hại N.T.B.M, thấy rằng: sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28/12/2021, bị cáo T.T.T có đơn kháng cáo yêu cầu đình chỉ vụ án, bị hại N.T.B.M có đơn kháng cáo yêu cầu rút yêu cầu khởi tố và đình chỉ vụ án đối với bị cáo T.T.T. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại N.T.B.M đã rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và yêu cầu đình chỉ vụ án đối với bị cáo T.T.T do hai bên đã thỏa thuận xong về phân trách nhiệm dân sự và bị cáo T.T.T đã nhận thức được lỗi làm của mình. Xét

thấy bị hại N.T.B.M đã tự nguyện rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với bị cáo T.T.T; bị hại N.T.B.M không bị lừa dối, ép buộc hoặc bị cưỡng bức về việc rút yêu cầu khởi tố nên cần chấp nhận kháng cáo của bị hại và bị cáo, hủy một phần bản án sơ thẩm, đình chỉ vụ án đối với bị cáo T.T.T theo quy định pháp luật. Trong trường hợp này, việc hủy một phần bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án là do bị hại rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự theo quy định của pháp luật nên không phải lỗi của Tòa án cấp sơ thẩm.

[3] Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị hại và bị cáo, hủy một phần bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: giữa bị cáo T.T.T và bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên ghi nhận.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Cơ quan điều tra đã thu giữ tang vật của vụ án là 01 thanh kim loại dạng trụ có ba đoạn kết nối với nhau, có chiều dài là 64cm. Xét thấy đây là công cụ mà bị cáo T.T.T sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội và hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng là tiền thu lợi bất chính của bị cáo T.T.T nên cần buộc bị cáo T.T.T phải nộp số tiền này để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Do bị hại rút yêu cầu khởi tố, đình chỉ vụ án đối với bị cáo T.T.T nên trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 71B2 - xxx.xx cho bị cáo T.T.T.

[6] Về án phí:

- Do bị hại đã rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với bị cáo T.T.T trong giai đoạn xét xử phúc thẩm và vụ án được đình chỉ đối với bị cáo T.T.T, nên bị hại phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo T.T.T không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

- Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo T.T.T và bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 2 Điều 155; điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 355; khoản 2 Điều 359 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo T.T.T và bị hại N.T.B.M;

Hủy một phần Bản án sơ thẩm số: 45/2021/HSST ngày 22-12-2021 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre và đình chỉ vụ án đối với bị cáo T.T.T.

[2] Về trách nhiệm dân sự: căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự; áp dụng các Điều 584, 585, 586, 593 của Bộ luật Dân sự;

Ghi nhận giữa bị cáo T.T.T và bị hại N.T.B.M đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại xong và không có yêu cầu gì thêm.

[3] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) thanh kim loại dạng trụ có ba đoạn kết nối với nhau, tổng chiều dài là 64cm.;

- Trả lại cho bị cáo T.T.T: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 71B2 - xxx.xx.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06/12/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre đang quản lý).

- Buộc bị cáo T.T.T phải nộp số tiền: 3.000.000 (ba triệu) đồng là tiền thu lợi bất chính để sung vào ngân sách Nhà nước.

[4] Về án phí: căn cứ vào Điều 135, khoản 3 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm b khoản 1, điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

- Bị hại N.T.B.M phải nộp: 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo T.T.T không phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo T.T.T và bị hại N.T.B.M không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo N.V.D, trách nhiệm dân sự và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm (3b);
- VKSND huyện Giồng Trôm (1b);
- Công an huyện Giồng Trôm (1b);
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm (1b);
- UBND xã P, h. Giồng Trôm (1b);
- Bị cáo + Bị hại (2b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tôn Văn Thông